

GIÁ BÁN	
ĐƠN VỊ	HOÀN QUỐC
Một năm 4.000	6.000
Sáu tháng 2.500	3.500
Ba tháng 1.500	2.000

Bao gồm phí trả tiền trước
Theo và mua đổi gửi cho
K. TRẦN-DINH-PRIN - 41
Đang quảng cáo, việc riêng
xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

LA VOIX DU PEUPLE
MỠI TUẦN XUẤT-BẢN HAI LẦN: THỨ TƯ VÀ THỨ BẢY

Tư-tướng có
được tự-do thì
học - giới mới
phát - đạt.

HÂN-HỌC NƯỚC TA LỜI HỌC KHOA-CỬ VÀ LỜI HỌC CỦA TÔNG-NHO, CÓ PHẢI LÀ HỌC ĐẠO KHÔNG MẠNH KHÔNG?

(Tiếp theo)
III. - Đầu xuất sắc trong học giới
(Riêng về thời đại nhà Trần)
Trên là dẫn cái chứng thực
biết rằng nước ta sau lúc
độc lập, trong khoảng trên dưới
300 năm (từ Đinh đến Trần), về

dưới, đối với hai nhà giáo dục
(Khổng Phái), vẫn sáng bài như
nhau, không phải thiên về một đạo
Nho, tức là có cái vẻ tin giáo dục
do vậy. Tin giáo dục tự do
nên tư tưởng có chịu phát
triển; trên lịch sử nước Nam ta
về đời Trần không những có công
trắc tuệ (đánh đổ quân Hồ Nguyên),
mà nói đến học giới, có vẻ cao hơn
Tống nho nhiều, không kể triều Lê
về sau, lối học khoa cử và thuyết
Tống nho đã tràn sang kia. Xin kể
mấy đầu xuất sắc trong học giới đời
Trần (vì sau thuộc Minh, sách vở
mất hết, đây chỉ một vài đầu sót
mà thôi):

- a) Văn học: như thi Trần-Quang-Khái, Phạm-Ngũ-Lão, hùng hồn như
thị dương; phú Mạc Đĩnh Chi (bài
Nguyệt tinh thần) và bài phú
Vân Trường-Hàn-Siên, Lê-Quát, có
vẻ phác giản như văn đời Hán.
- b) Lý học: Châu An (ông có
làm bộ Tư-thư-thuyết sử), và giảng
học trở thành tựu nhiều).
- c) Bình học: Trần Hưng Đạc
làm ra sách Vạn Kiếp bí thư, xem
bài lịch đại tướng sĩ thì không
những học rộng mà vào công trạng
về thực tế.
- d) Ngữ học: Trần Nhật Duật
thông các thứ tiếng mọi, Trần Hưng
Đạc thông tiếng các nước, người
các nơi đến, đều ứng đáp với họ,
không cần thông dịch.
- e) Quốc ngữ thì Hàn Thuyên,
Nguyễn Cồ. Hàn Thuyên có làm tập
Phủ-Sa 漢沙語考 toàn dùng quốc âm.
g) Pháp lý: Âm tá Mạc Thiên tử
truyền, y quốc thiên, hồi kinh nghị
và kinh pháp.

Trên là kể qua mấy đầu, chừng
tôi học phong đời Trần, có vẻ đặc biệt
mà có một đầu xuất sắc nhất là các
nhà có thể học tiếng tự hội
môn khách thì đang nhận lấy; có
cái phong khí hào hiệp như đời
Chiến quốc. Trong dân môn khách
loàn là những tay văn học tài lực,
(như Phạm Ngũ Lão, Phạm sự

VĂN-VẤN

Bức tranh người

Khen ai khéo vẽ bức tranh người,
Tội những ai kia xún những ai?
Mấy mặt nhỏ nhang in một mặt,
Ruột gan ghê lớm đã thấm loai.
Kẻ sống một giấc mộng sau tỉnh,
Bụi trần trăm năm khốt trước đời.
Như thế thế mà như thế mới,

Nghe đồn hát láng diêng

Thời thời long ốc với tiếng đời,
Phải kẻo sông Ngân đợi khác lai.
Non nước mê man hồn nữ nhạc,
Gió mưa thì thấm phách nam ai.
Mắt loe loe trước ba sân khấu,
Máu chứa chan trong một trận cười.
Lạc cực bị sinh ai nghĩ chẳng?
Yai cho ai để ? tại cho ai ?

Lòng ái quốc của một cô đào hát Trung - hoa

Cô Ngũ-Bích-San tự - vận

Cô Ngũ-Bích-san là một cô đào
hát ở Quảng-châu, năm cay mới
vừa 18 tuổi. Tâm lòng yêu nước
thương nơi chất chứa, gần đây thấy
quần Nhật liên tiếp, mà các bác lai
to mắt lớn cứ lo việc riêng của
minh, cô bèn làm ra một bài ca
tuyên truyền khuyến khích đồng bào,
định đem ra hát tại các ca-lưu (tổ
quần). Bị mẹ cô ngăn cản, cô bèn
bỏ nhà đi Hương-cảng rồi tự vận.

Mấy lời ngỏ cùng bốn vụng vụng
đồng-bào.
Tôi đây, việc làm đầu tiên một
nhưng tâm thần vốn thanh cao, lúc
bè, học tập thì thư, hời biết nghĩa
lẽ, đối với việc lớn của nước nhà,
đôi lúc vẫn có lòng muốn mang
trách nhiệm. Nhưng việc đời chẳng
theo ý người, lòng muốn thế mà
lực có hạn, để đến làm thân sống
lữ, không bỏ lìa cho nước nhà
được cái đình. Đêm thanh tự hỏi,
lòng những thao loạn. Tuy vậy vẫn
còn hy vọng, vì tuổi còn ít, ngày
còn dài, may ra hoặc còn cơ hội
đem thân bỏ liều, đến sự non sông.
Nào ngờ tiếng sét lưng trời, hồng
đầu nổi dậy, quân «Giặc lửa» kéo
đến xâm phạm đất nước ta, đó là
nữ-nhi, cũng cảm gan gĩa ruột.

riem nỗi sợ một người...
đám đầu châu chấu đầu voi, nghĩ
ngời đêm ngày, khờ tin báo nước.
Mười tám năm, hai mươi tám
tuổi, lại bị mẹ nói người
trở. Nhưng nhìn non nước, vẫn
thấy im hơi động tiếng, chưa thì ra
y định thế nào. Nỗi buồn thân
minh hèn mọn, người nước mơ
màng, cực chẳng đã nên phải giết
minh theo nước, để riêng đống, bảo
đến thế tình. Lòng riêng đau đớn,
cuối đống bao đời xót xa.

Tôi nay chết rồi, nhắm mắt là
hết, đất nước nhà sau này chẳng
rờ ra sao, chỉ con mong ở dưới
saoi vàng, đem vong hồn mà giúp
người nước vậy.
Giờ thì giây ngắn, không kể
hết nỗi thương đau, thế nước ngày
nguy, dám mong có sức.
(Trần B. T.)

Đó đầu cái vào nhà Nho lại gặp
hỏi đồ, sau cuối đời Tống, lý học
Tống nho ra đời, thì bên ta cũng có
y súng thượng trọng đạo đức Nho
bên các giáo kia. Chính đời Trần,
Triều-Thánh-Tôn, năm Thiệu-Long
thứ 10 (1267, Tống độ-Tôn năm thứ
3, Nguyễn Thế-Tôn năm thứ 8) bắt
đầu chọn cái áo Nho làm văn vào
sung chức quan-các là một nơi sang
trọng. Từ đó Nho-học được chiếm
cái quyền ưu thế trong học giới,
mà cái học Tống-nho thừa dịp
trần sang. Có một điều nên biết là
lúc mới truyền sang, người minh
đề sùng bái ngay, song nhờ cái học
phong đời Trần chưa toàn sự diệt,
nên có người bài xích mà không
nhận Tống-nho là thánh hiền, sách
«Tứ thư thuyết - ước» của ông
Châu-An, thế lực k ông truyền, ta
không được thấy, rất lấy làm tiếc;
(lúc là không giống Tống-nho),
nhưng chỉ xem sử chép: Hồ-quí-Lý
có làm bản Minh-đạo 14 thiên (明
道十四篇) trong có trích bốn đầu
nghị trong sách Luận-ngữ (論語四
篇) (2) và một học Châu-Trình (朱
程) là học rộng mà tài sơ, không
thiết gì sự tình mà chuyên làm
nghề cấp lột (剝膚), thì cái thông lý
và chỗ sở đoán của Tống-nho,

(Sử đáng tiếp)
MINH-VIÊN
(1) Vua Chiên Vương nước Sở bị giặc đánh,
chạy trốn, thợ làm thịt để tên là Thuyết
đi theo. Sau vua về nước định thưởng
công cho Thuyết, Thuyết thưa rằng:
«Vua mới nước thì tôi mới nghề làm thịt
đó, nay vua về nước, thì tôi được làm thịt
đó như trước là đủ, trước thường làm gi, mới
y không cần thưởng»
(2) Như Không-tử ra mắt nàng Nam-
mê (vợ vua nước Vệ), khi ở nước Trần
bị tuyệt lương, công ông triệu hệ Công-
son (quyền Thế nước Lễ) đến ý là kẻ
nghỉ, nghĩa là nghỉ ông Không-tử không
có chuyện gì mà người sau nói vu. (T.c. 6
bản Minh-đạo này không truyền, từ 6
trong nhiều chỗ khác với Tống-nho).

TRUNG NHẬT XUNG-ĐỘT LẠI MỘT BỨC THƯ NÓI LÝ NỮA (Tôn-Hồng-Y cảnh-cáo quốc-dân Nhật-bản)

Ở cái đời mạnh được yếu
thua này, cũng là một nước tự
chủ, cũng là một nước có quốc
quyền, đừng xen trong hàng
liệt cường trên thế giới,
không có cái hội nào không
được dự, như nước Trung-

Quốc, thế mà nay, đến cái
cuộc chiến Nhật-xâm-chiếm
Mãn-Mông, nào nhà chánh trị,
nào nhà quân lữ, nào nhà
ngoại giao, không có phương
pháp gì đối phó, chỉ ngồi trông
vào người ngoài, đã là hèn rồi.
Chánh phủ đã hèn thì lòng
công nhân của nhân dân, không
đưa vào đâu mà phát tiết, nên
ngoài vô khí «tây chay» ra lại
còn một thứ vô khí «nói lý»
nữa. Người ta thì tâu bay tạc
đạn, tiếm dinh ngư-lồi, bôn
mặt ớp tới, mà mình lại đưa
một bức thư nói lý suông ra
mà đối lại, ai còn đếm xỉa vào
đâu, chỉ cung một cái trò
«chiến công mừng soi» cho
người đời nhạo báng mà thôi.
Tuy vậy, phải như các nước
giàu mạnh trên thế giới ngày
nay, mà họ cứ một mực mai
nanh sự tử, phun độc hồ mang
đề cần xé nhau mà không
thêm nói đến những tiếng
«hòa bình phi chiến, nhân đạo
văn-minh» thì cái gọi là «lý»
kia, nó đã thành một vật «bỏ
xó» không cần ai nhắc tới nữa.
Cái này rừng gươm mũi đạn.

Bức thư Tôn - Hồng - Y đối
lược như dưới (trích lược):
«Từ cái án Tể nam phát
sinh, lảnh mạng-tai, sản nhân
dân nước tôi (Tân) bị tàn hại
biết là bao nhiêu, chúng tôi
không cự bằng võ lực, chỉ
dùng cách kinh tế tuyệt giao
mà đối phó; mỗi lòng bị phản
của nhân dân, in sâu biết là
ngần nào! Còn bên qui quốc,
công hiệu ngựa sắt xông pha,
được những mối lợi gì? hàng
hóa xuất khẩu bằng chỗ sứt
xương, toàn bộ kinh tế trong
nước chịu cái ảnh hưởng thiệt
hại ấy không ít, qui quốc còn
chưa cảm giác bay sao? mà
vẫn lại điên ra lần kịch quái
gở ở Mãn-châu kia, bạo hoành
lại xấp mấy cái án Tể nam
trước!!
«Qui quốc vẫn đang chun
trong hàng quốc-lệ, lâu nay
vẫn tự xưng là theo lối văn-
minh pháp trị. Nước chúng
tôi rồi gặp nhíp thủy tai dữ
đội, xích họa liên miên, trong
một khoảng ngắn ngủi này,
chưa đủ sức ngăn trừ ngoại
hoạn, làm xong các cái
án treo kia. Theo con đường
chính chính ngoại giao, há lại
không có phương pháp gì sao?
mà qui quốc ở dẹp cả quốc
tế công pháp, quốc tế thông lệ,
cùng đều ước gì gì, một tay
xóa bỏ, không thêm kháng
nghị, không thêm thông điệp,
ngang nhiên đem binh tới xâm
chiếm, ấy là nghĩa gì?
«Liêu-dương Cát-Lâm, cách
nhau có trên ngàn dặm mà
thời kỳ tấn binh, chỉ trước
sau có 2 giờ đồng - hồ, rõ là
hành động đã dự bị từ chức
sẵn sàng, đưa trẻ con cũng
hiểu được. Thế mà bởi Lành
sự thì Lành sự không chịu

VIỆC THÈ - GIỚI

TRUNG NHẬT XUNG - ĐỘT
Công sự Nhật
ở Tàu đã dọn đỡ về rồi. Nhật
khiêu ở Nam kinh cũng đi hết
Tia giấy thép Thượng - hải ngày 15
sang nói rằng công-sứ Nhật-bản ở Nam-
kinh là M. Trương-Quan hiện đi công vụ
con, dọn đỡ về đi khỏi đó mà về nước
mình rồi. Lại nhữg người Nhật-không ngu
buôn bán ở Nam-kinh cũng đang sửa
s soạn lìa khỏi đó.

Thường thường hai nước lập 1 q
chiến thì đánh nhau thì công-sứ bỏ về
trước để làm như vậy để tỏ ra sự tuyệt
giao với nhau rồi mới họ chiến tho. Nay
công-sứ Nhật ở Tàu đã làm như vậy, là
một dấu tỏ ra sự chắc chắn nhau đó, song
còn công sự Tàu ở Nhật là Tướng tá-
Tào thì chưa nghe nói thế nào.

Công sự các
nước nhóm tại Nam kinh
Trong khi công-sứ Nhật bỏ Nam-kinh
thì các công sự Liet-cương, nguyên ở tại
Bắc-kinh đều nhóm về Nam-kinh mà cùng
Tướng-giới-Thạch Tổng-tố-Vân thảo luận
vấn-đề Trung-Nhật.
Thấy nói có công sự Anh, công sự Mỹ
và công sự Mỹ nước này, đều về tại Nam
kinh trong ngày 15. Day có công sự Pháp
và công sự Tây-bao-nhà thì cũng về mà
còn đi dọc đường chưa đến.
Sau khi Trương-chiêu-Dịch từ chức
Tướng-trưởng bộ Ngoại-giao thì Lý-cầm,
Luân lên thay. Công sự Mỹ đi cùng họ
Lý, họ Trương, họ Tống bèn học lâu lắm
mà họ nói chuyện gì với nhau thì người
ngoại-giao không biết được.
(Xem tiếp trang nh, cột sau,

(Sử tiếp)
Y-sĩ TRẦN-DINH-NAM

